

BỘ CÔNG AN-BỘ QUỐC
PHÒNG-BỘ NGOẠI
GIAO
Số: 07/2011/TTLT-BCA-
BQP-BNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành án phạt trực xuất

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16/9/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Để thống nhất thực hiện các quy định của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án phạt trực xuất, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao thống nhất hướng dẫn như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục thi hành án phạt trực xuất; giải quyết trường hợp người phải chấp hành án phạt trực xuất trốn hoặc bị bệnh hoặc chết trong thời gian chờ xuất cảnh; giải quyết việc cho nhận tử thi, hài cốt, tro cốt của người phải chấp hành án phạt trực xuất bị chết; kinh phí bảo đảm thi hành án phạt trực xuất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với người phải chấp hành án phạt trực xuất theo bản án, quyết định của Tòa án (sau đây gọi là người bị trực xuất) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thi hành án phạt trực xuất.

Điều 3. Nguyên tắc thi hành án phạt trực xuất

- Đảm bảo yêu cầu chính trị, pháp luật, đối ngoại và chính sách nhân đạo của Nhà nước.
- Việc thi hành án phạt trực xuất phải bảo đảm an toàn, đúng người, đúng thời hạn, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị trực xuất; nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của người bị trực xuất.

Điều 4. Cơ quan thi hành án phạt trực xuất

1. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự ra quyết định thi hành án phạt trực xuất có trụ sở chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thi hành án phạt trực xuất theo quyết định thi hành án của Tòa án.
2. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi có trại giam thuộc Bộ Công an, trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại giam thuộc quân khu đóng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thi hành án phạt trực xuất đối với người đã chấp hành xong án phạt tù có hình phạt bổ sung là trực xuất.

Điều 5. Kinh phí bảo đảm thi hành án

Kinh phí bảo đảm thi hành án phạt trực xuất do ngân sách nhà nước chi trả trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an. Chi phí mua vé phương tiện xuất cảnh đưa người bị trực xuất về nước được thực hiện theo quy định tại Điều 102 của Luật Thi hành án hình sự.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THI HÀNH ÁN PHẠT TRỰC XUẤT

Điều 6. Thông báo thi hành án phạt trực xuất

1. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án phạt trực xuất của Tòa án thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Thi hành án hình sự hoặc kể từ ngày nhận được thông báo của Giám thị trại giam về thời gian phạm nhân có hình phạt bổ sung là trực xuất chấp hành xong án phạt tù, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước mà người bị trực xuất là công dân có trụ sở đóng tại Việt Nam hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế mà người đó làm việc, cơ quan, tổ chức đã bảo lãnh người đó vào Việt Nam.
2. Trường hợp phạm nhân có hình phạt bổ sung là trực xuất được đặc xá, được miễn chấp hành án phạt tù thì trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi nhận được quyết định đặc xá, miễn chấp hành án phạt tù, Giám thị trại giam phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi trại giam đóng để thông báo ngay cho các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Hồ sơ thi hành án phạt trực xuất

1. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án của Tòa án hoặc kể từ ngày tiếp nhận người đã chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, được miễn chấp hành án phạt tù có hình phạt bổ sung là trực xuất, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải lập hồ sơ thi hành án phạt trực xuất.
2. Hồ sơ thi hành án phạt trực xuất (sau đây gọi là hồ sơ thi hành án) phải có đủ giấy tờ, tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án hình sự. Giấy chứng nhận đã chấp hành xong các hình phạt khác hoặc các nghĩa vụ khác quy định tại điểm c khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án hình sự bao gồm: giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, đặc xá, miễn chấp hành hình phạt tù, miễn, giảm hình phạt tiền, quyết định kết thúc, đình chỉ thi hành án, giấy chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan thi hành án có thẩm quyền về kết quả thi hành án hoặc kết quả thực hiện các nghĩa vụ khác.
3. Khi bàn giao người đã chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, được miễn chấp hành án phạt tù có hình phạt bổ sung là trực xuất cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi trại giam đóng, Giám thị trại giam

phải giao kèm theo bản sao bản án, quyết định thi hành án phạt tù, giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, miễn chấp hành án phạt tù, giấy tờ chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ khác (nếu có) để lập hồ sơ thi hành án phạt trực xuất.

Điều 8. Chỉ định nơi lưu trú

1. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày lập hồ sơ thi hành án, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án phải ra quyết định chỉ định nơi lưu trú đối với người bị trục xuất trong thời gian chờ xuất cảnh. Nơi lưu trú chỉ định phải có địa chỉ rõ ràng, bảo đảm thuận tiện cho việc quản lý, giám sát. Không được sử dụng buồng tạm giữ hình sự, buồng tạm giam của nhà tạm giữ, trại tạm giam hoặc nhà giam của trại giam để quản lý người bị trục xuất trong thời gian chờ xuất cảnh.

2. Trường hợp người bị trục xuất thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 99 Luật Thi hành án hình sự thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án ra quyết định và tổ chức đưa người bị trục xuất vào cơ sở lưu trú của Bộ Công an (sau đây gọi là cơ sở lưu trú).

3. Trường hợp người bị trục xuất hoặc thân nhân, người đại diện hợp pháp của họ đề nghị cho lưu trú tại nơi tạm trú hợp pháp thuộc phạm vi tỉnh, thành phố khác, thì phải có đơn gửi cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án xem xét, quyết định. Đơn đề nghị phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ người đề nghị, quan hệ với người bị trục xuất, địa chỉ nơi lưu trú, cam kết chấp hành mọi yêu cầu của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, tuân thủ pháp luật và các quy định của chính quyền địa phương nơi lưu trú. Đơn phải dịch ra tiếng Việt, có xác nhận của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của nước mà người bị trục xuất là công dân hoặc cơ quan đại diện tổ chức quốc tế nơi người đó làm việc có trụ sở tại Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị trục xuất đến lưu trú.

4. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định chỉ định nơi lưu trú, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án phải thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án, Viện kiểm sát cùng cấp và các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

Điều 9. Quản lý người bị trục xuất

1. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương nơi người bị trục xuất đến lưu trú để quản lý người bị trục xuất.

2. Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định đưa vào cơ sở lưu trú hoặc quyết định chỉ định nơi lưu trú thuộc tỉnh, thành phố khác, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án phải gửi thông báo kèm theo bản sao bản án, quyết định thi hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi có cơ sở lưu trú hoặc cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi người bị trục xuất đến lưu trú để phối hợp quản lý và chủ trì thực hiện các thủ tục giải quyết khi người bị trục xuất trốn hoặc chết theo quy định tại khoản 4 Điều 99 và Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Điều 10. Giải quyết trường hợp người phải chấp hành án phạt trực xuất bỏ trốn

1. Trong thời gian lưu trú chờ xuất cảnh người bị trục xuất bỏ trốn, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi có cơ sở lưu trú hoặc cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi có nơi lưu trú chỉ định phải tổ chức truy bắt ngay và thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án; trường hợp truy bắt

không có kết quả thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày người bị trục xuất trốn phải ra quyết định truy nã theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp bắt lại người bị trục xuất bỏ trốn hoặc người đó ra đầu thú, cơ quan bắt hoặc tiếp nhận đầu thú phải lập biên bản, thông báo ngay cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án đến nhận, đưa người đó vào cơ sở lưu trú và thông báo cho cơ quan đã ra quyết định truy nã để ra quyết định đình nã theo quy định.

3. Trường hợp người bị trục xuất bỏ trốn trên đường áp giải đến cơ sở lưu trú hoặc đến địa điểm xuất cảnh, thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi tổ chức áp giải chịu trách nhiệm tổ chức truy bắt, ra quyết định truy nã, đình nã.

4. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án có trách nhiệm thông báo ngay cho Viện Kiểm sát cùng cấp, Tòa án ra quyết định thi hành án phạt trục xuất, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an và các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này về việc người bị trục xuất bỏ trốn, bỏ trốn bị bắt lại hoặc đầu thú.

Điều 11. Giải quyết trường hợp người phải chấp hành án phạt trục xuất bị bệnh hoặc chết

1. Trong thời gian lưu trú chờ xuất cảnh tại cơ sở lưu trú, người bị trục xuất được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Chính phủ đối với người phải chấp hành án phạt trục xuất, người nước ngoài đã chấp hành xong án phạt tù đang trong thời gian lưu trú tại cơ sở lưu trú để chờ làm thủ tục xuất cảnh. Trường hợp người bị trục xuất bị bệnh nặng phải đến cơ sở y tế của Nhà nước để điều trị thì cơ sở lưu trú hoặc nơi lưu trú được chỉ định phải thông báo ngay cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi có cơ sở lưu trú hoặc có nơi lưu trú được chỉ định để thông báo các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Trường hợp người bị trục xuất đang cấp cứu hoặc bệnh nặng không thể đi lại được và có xác nhận của bệnh viện cấp tỉnh trở lên thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi quản lý người bị trục xuất tại nơi lưu trú chỉ định, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi có cơ sở lưu trú phải thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án để làm văn bản thông báo cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án xem xét, ra quyết định kéo dài thời hạn buộc rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

3. Trong thời gian lưu trú người bị trục xuất bị chết thì cơ sở lưu trú hoặc nơi lưu trú được chỉ định phải báo ngay cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi có cơ sở lưu trú hoặc nơi có nơi lưu trú chỉ định, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền để xác định nguyên nhân chết. Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi người bị trục xuất chết, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi người bị trục xuất chết phải thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ thi hành án để thông báo ngay bằng văn bản hoặc điện tín cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án, các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này. Sau khi tiến hành xong các thủ tục xác định nguyên nhân chết và được phép của cơ quan có thẩm quyền, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi có cơ sở lưu trú hoặc nơi có nơi lưu trú chỉ định có trách nhiệm tổ chức an táng.

Trường hợp người bị trục xuất chết trên đường áp giải đến cơ sở lưu trú hoặc địa điểm xuất cảnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi tổ chức áp giải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền nơi người bị trục xuất chết để tiến hành các thủ tục giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

4. Chi phí an táng người bị trục xuất chết: